

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **207** /2018/HS-PT

Ngày: 06- 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 236/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 9 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2018/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018:

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Thị Tuyết H** (tên gọi khác: Th; Minh Th), sinh ngày: 02/8/1967 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số 84, đường TP, khóm TT, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Họ tên bố: Trương Công T; Họ tên mẹ: Trần Thị L, đều trú tại: khóm TT, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Tiền án - tiền sự: Không; chồng: Tô Thành Long; con: có 02 con, lớn 28 tuổi, nhỏ 12 tuổi;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Quang S - Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt, và có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo.

** Trong vụ án này có 25 người bị hại, không liên quan đến kháng cáo, tòa án phúc thẩm không triệu tập:*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2004 đến ngày 24/8/2007, bị cáo H đã nhiều lần mua tôm sú của các hộ dân ở địa bàn các xã V2, Xã V3, Xã V4, huyện V1, tỉnh Quảng Trị. Khi mua tôm H thường sử dụng hóa đơn do H tự đặt in để ghi tên người bán, số lượng tôm, giá trị thành tiền và hạn thời hạn trả nợ. Những lần này bị cáo H đều trả nợ đầy đủ và đúng hạn làm cho các hộ dân đều tin tưởng bị cáo là người có uy tín.

Vì vậy, từ ngày 25/8/2007 đến ngày 05/9/2007, bị cáo H tiếp tục mua tôm sú của 25 người bị hại ở các xã V2, Xã V3, Xã V4, huyện V1, tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

- Ngày 25/8/2007, mua của chị Trần Thị B tôm sú thịt là 2.094,8 kg, trị giá 178.058.000 đồng. H hẹn ngày 9/9/2007 thanh toán. Đến ngày 04/9/2007, bị cáo H

chỉ đạo Hoàng Song H1 là người làm công cho H đưa đến trả cho chị B số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo H còn nợ số tiền 78.058.000 đồng.

- Ngày 25/8/2007, mua của ông Trần Hữu T1 tôm sú thịt 1.860,8 kg, trị giá 125.818.000 đồng. Bị cáo còn nợ số tiền 125.818.000 đồng.

- Ngày 31/8/2007, mua của ông Nguyễn Văn L tôm sú thịt 749,3 kg, trị giá 52.776.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 04/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 52.776.000 đồng.

- Ngày 31/8/2007, mua của ông Phan T2 tôm sú thịt 588,7 kg, trị giá 40.620.000 đồng, đặt cọc 500.000 đồng và hẹn ngày 05/9/2007 trả nợ, nhưng không trả tiền. Bị cáo còn nợ số tiền 40.120.000 đồng.

- Ngày 31/8/2007, mua của ông Trần Hữu D tôm sú thịt 514,6 kg, trị giá 41.862.000 đồng, đặt cọc 500.000 đồng và hẹn đến ngày 05/9/2007 trả nợ, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 41.362.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của ông Trần Hữu T3 tôm sú thịt 865,1 kg, trị giá 62.287.000 đồng, đặt cọc 500.000 đồng và hẹn ngày 07/9/2007 trả nợ, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 61.787.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của ông Trần Văn H3 tôm sú thịt 1.375 kg, trị giá 93.500.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 07/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 93.500.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của ông Ngô Văn L1 tôm sú thịt 516,3 kg, trị giá 37.173.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 08/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 37.173.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của ông bà Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Thị N tôm sú thịt 493,6 kg, trị giá 34.058.000 đồng, đặt cọc cho bà Nga 500.000 đồng, lúc nhận tôm, bà N có xin H số tiền cọc và H đồng ý cho bà N, hẹn trả nợ ngày 07/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 34.058.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của bà Ngô Thị C tôm sú thịt 89,7 kg, trị giá 5.130.000 đồng, hẹn vài ngày sau sẽ trả tiền, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 5.130.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của ông Ngô Đức D1 tôm sú thịt 171,6 kg, trị giá 12.000.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 05/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 12.000.000 đồng.

- Ngày 29/8/2007, mua của ông Nguyễn Văn L2 tôm sú thịt 1.236,9 kg, trị giá 100.188.000 đồng, đặt cọc cho ông L2 500.000 đồng và hẹn trả nợ ngày 05/9/2007. Ngày 05/9/2007, bị cáo trả cho ông Lợi số tiền 60.000.000 đồng. Ngày 06/9/2007, bị cáo H bảo Nguyễn Hữu C1 gửi từ tỉnh Khánh Hòa ra tỉnh Quảng Trị cho Hoàng Song H1 nhận số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo H điện thoại bảo H1 đưa

số tiền đó đến gửi cho ông Lê Công N1 để nhờ ông Nghĩa trả cho ông L2 và ông Nghĩa đã giao cho ông Lợi 20.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng ông Nghĩa trừ vào khoản tiền mà bị cáo nợ ông Nghĩa trước đó. Bị cáo còn nợ của ông L2 số tiền 19.688.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của ông Nguyễn Văn H5 tôm sú thịt 629 kg, trị giá 38.369.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 08/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 38.369.000 đồng.

- Ngày 03/9/2007, mua của ông Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Viết H6 tôm sú thịt 1.223,2 kg, trị giá 68.499.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 08/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 68.499.000 đồng.

- Ngày 05/9/2007, mua của ông Lê Phương Q và Nguyễn Văn H7 tôm sú thịt 910,9 kg, trị giá 75.604.000 đồng, đặt cọc 500.000 đồng và hẹn trả nợ ngày 09/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 75.104.000 đồng.

- Ngày 05/9/2007, mua của ông Lê Văn M và bà Trần Thị M tôm sú thịt 938,7 kg, trị giá 67.586.000 đồng, đặt cọc cho 1.000.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 09/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 66.586.000 đồng.

- Ngày 05/9/2007, mua của ông Nguyễn Văn H8 tôm sú thịt 899,1 kg, trị giá 67.432.500 đồng, đặt cọc 500.000 đồng và hẹn trả nợ ngày 09/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 66.932.500 đồng.

- Ngày 05/9/2007, mua của ông Lê Quang N2 tôm sú thịt 1.167,2 kg, trị giá 95.710.000 đồng, đặt cọc 1.000.000 đồng và hẹn trả nợ ngày 09/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo H còn nợ số tiền 94.710.000 đồng.

- Ngày 05/9/2007, mua của ông Lê Anh Q1 tôm sú thịt 1.750,7kg, trị giá 113.795.000 đồng, đặt cọc 1.000.000 đồng và hẹn trả nợ ngày 09/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo còn nợ số tiền 112.795.000 đồng.

- Ngày 05/9/2007, mua của ông Trần Vĩnh Th tôm sú thịt 904,4 kg, trị giá 73.256.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 09/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo còn nợ số tiền 73.256.000 đồng.

- Ngày 05/9/2007, mua của ông Lê Quang H9 tôm sú thịt 583,4 kg, trị giá 47.547.000 đồng, đặt cọc 500.000 đồng và hẹn trả nợ ngày 09/9/2007, nhưng không trả nợ. Bị cáo còn nợ số tiền 47.047.000 đồng.

Sau khi nhận tài sản là tôm sú của những người bị hại, ngày 5/9/2007 bị cáo H rời khỏi địa bàn huyện V1, tỉnh Quảng Trị và đến ngày 09/9/2007 bị cáo H khoá số điện thoại di động ghi trên hoá đơn mua hàng, sau đó bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam nhằm trốn tránh việc trả nợ và bị cáo H chiếm đoạt của 25 người bị hại với số tiền **1.244.601.400** đồng trị giá của 17.312 kg tôm.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 9 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Tuyết H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, **khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, Điều 589 BLDS**, xử phạt: Bị cáo Trương Thị Tuyết H 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/8/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 bị cáo Trương Thị Tuyết H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Thị Tuyết H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo gửi bản bào chữa cho bị cáo, cho rằng bị cáo không phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, vì quan hệ giữa bị cáo và những người bị hại là quan hệ dân sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi xem xét khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong thời gian từ năm 2004 đến ngày 24/8/2007, bị cáo Trương Thị Tuyết H đã nhiều lần mua tôm sú của các hộ dân ở địa bàn các xã V2, Xã V3, Xã V4, huyện V1, tỉnh Quảng Trị. Khi mua tôm H thường sử dụng hóa đơn do H tự đặt in để ghi tên người bán, số lượng tôm, giá trị thành tiền và hẹn thời hạn trả nợ.

Những lần này bị cáo H đều trả nợ đầy đủ và đúng hạn làm cho các hộ dân đều tin tưởng bị cáo là người có uy tín.

Vì vậy, từ ngày 25/8/2007 đến ngày 05/9/2007, bị cáo H tiếp tục mua tôm sú của 25 người bị hại ở các xã V2, Xã V3, Xã V4, huyện V1, tỉnh Quảng Trị, Sau khi nhận tài sản là tôm sú của những người bị hại, ngày 5/9/2007 bị cáo H rời khỏi địa bàn huyện V1, tỉnh Quảng Trị và đến ngày 09/9/2007 bị cáo H khoá số điện thoại di động ghi trên hoá đơn mua hàng, sau đó bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam nhằm trốn tránh việc trả nợ và bị cáo H chiếm đoạt của 25 người bị hại với số **tiền 1.244.601.400 đồng trị giá của 17.312 kg tôm**

[2] Với hành vi và hậu quả nêu trên bị cáo Trương Thị Tuyết H bị tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*, theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Tại bản luận cứ của luật sư cho rằng giữa bị cáo và bị hại chỉ là quan hệ dân sự, đồng thời việc bị cáo bỏ đi nơi khác là nhằm mục đích đi làm ăn để kiếm tiền trả nợ. Ý kiến của luật sư là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ trên thực tế bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và dấu kín mọi liên lạc với bị hại, đồng thời trong khoảng thời gian 10 năm từ 2007 đến 2017, bị cáo không thực hiện việc trả nợ cho bất kỳ ai trong số 25 người bị hại.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt bị cáo mức án 13 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cần được xem xét, do vậy đơn kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trương Thị Tuyết H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 9 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

1 /Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Tuyết H 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/8/2017.

2/ Án phí: Bị cáo Trương Thị Tuyết H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành